



NGHIÊN CỨU - PHÁT TRIỂN

sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân).

Từ ba hình thức sở hữu đó sẽ hình thành nhiều thành phần kinh tế với những hình thức tổ chức kinh doanh rất đa dạng.

Về thành phần kinh tế có sự sắp xếp hợp lý hơn và bao gồm những thành phần cơ bản sau đây:

• **Kinh tế quốc doanh** gồm các đơn vị 100% vốn của Nhà nước hoặc dưới hình thức doanh nghiệp, trong đó vốn nhà nước chiếm tỷ lệ khống chế. Kinh tế quốc doanh phải giữ vai trò chủ đạo. Theo ĐH 6 vai trò chủ đạo được thể hiện bằng tỷ trọng lớn trong sản xuất và lưu thông. Theo ĐH7, vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh là chiếm giữ những ngành và lĩnh vực then chốt, nắm những doanh nghiệp trọng yếu và đảm đương những hoạt động mà

Từ Đại hội 6 đến Đại hội 7 - Quá trình phát triển và hoàn thiện nhận thức về nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta

Đại hội lần thứ 6 của Đảng đã đặt nền móng cho một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta. Từ cuộc sống, Đại hội 6 đã rút ra một bài học là không thể nóng vội trong việc giải quyết vấn đề cải tạo XHCN đối với các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và tập thể. ĐH 6 cho rằng việc cải tạo XHCN là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt cả thời kỳ quá độ lên CNXH. Từ đó cần phải xác định đúng cơ cấu thành phần kinh tế, có chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế. Đó là một giải pháp có ý nghĩa chiến lược, góp phần giải phóng và khai thác mọi khả năng để phát triển lực lượng sản xuất xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý. Giải pháp đó vừa phù hợp với thực tế nước ta vừa phù hợp với luận điểm của Lênin coi cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ. Theo ĐH 6 các thành phần kinh tế ở nước ta gồm có:

- Kinh tế XHCN bao gồm khu vực quốc doanh và khu vực tập thể, cùng với bộ phận kinh tế gia đình gắn liền với thành phần đó.

- Các thành phần kinh tế khác gồm: kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa (thợ thủ công, nông dân cá thể, những người buôn bán và kinh doanh dịch vụ cá thể); kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức; kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc...

Điều có ý nghĩa cực kỳ to lớn ở đây là ĐH 6 đã kiên quyết từ bỏ ý định xóa bỏ nhanh chóng các thành phần kinh tế ngoài QD và tập thể mà hai đại hội trước đó đã ghi vào nghị quyết phải căn bản hoàn thành, ĐH 6 cũng thể hiện quyết tâm phải chuyển nền kinh tế còn nhiều tính chất tự cấp tự túc sang nền kinh tế hàng hóa, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hóa-tiền tệ, sản xuất

PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ HÀNG HÓA NHIỀU THÀNH PHẦN Ở NƯỚC TA

PGS.PTS DU LÔ GIANG

phải gắn với thị trường. Cùng với những vấn đề khác trong sự nghiệp đổi mới toàn diện, đây cũng là một vấn đề sẽ đi vào lịch sử quang vinh của Đại hội 6 - Đại hội đổi mới.

Tuy nhiên, nếu xét về tầm nhận thức cả lý luận và thực tiễn chỉ là mức khởi đầu. Điều có thể cảm nhận được trước tiên là, khi nói về cơ cấu thành phần kinh tế có phần thiên về mặt cải tạo, luôn luôn nhấn mạnh đến vai trò nòng cốt của quốc doanh và tập thể, coi đó là chỗ dựa để cải tạo các thành phần kinh tế khác, chưa chú trọng đầy đủ yếu tố lực lượng sản xuất của các thành phần kinh tế này.

Bổ sung vấn đề này, Hội nghị TW 6 đã đặt chính sách kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ lên CNXH và thể hiện tính dân chủ về kinh tế.

Dù vậy, các vấn đề có liên quan đến cơ cấu thành phần kinh tế, đến ĐH 7 mới đạt đến mức hoàn thiện (tương đối). Có thể dẫn ra những vấn đề sau đây:

- Vừa phân biệt, vừa xác định mối quan hệ giữa các hình thức sở hữu với các thành phần kinh tế và những hình thức tổ chức kinh doanh.

Trong nền kinh tế chỉ có 3 loại hình sở hữu cơ bản (sở hữu toàn dân,

các thành phần khác không có điều kiện hoặc không muốn đầu tư kinh doanh.

• **Kinh tế tập thể** với hình thức phổ biến là hợp tác xã, có nhiều phương thức hoạt động khác nhau tùy theo đặc điểm ngành nghề. Trong nông nghiệp, các hộ xã viên là những đơn vị kinh tế tự chủ, đồng thời HTX hướng hoạt động vào những khâu và lĩnh vực mà xã viên không có điều kiện làm hoặc làm kém hiệu quả.

• **Kinh tế cá thể** được khuyến khích trong các ngành nghề cá ở thành thị lẫn nông thôn, không bị hạn chế việc mở rộng kinh doanh, có thể tồn tại độc lập, tham gia các loại hình HTX, liên kết với các doanh nghiệp lớn bằng nhiều hình thức.

• **Kinh tế tư bản tư nhân.** Giữa ĐH 7 và ĐH 6 có 1 khoảng cách đáng kể về những điều quy định đối với thành phần kinh tế này.

+ Đại hội 6 không chỉ giới hạn việc kinh doanh về mặt ngành nghề mà còn hạn chế cả quy mô và phạm vi hoạt động; xóa bỏ tư bản tư nhân trong lãnh vực lưu thông (thương nghiệp, vận tải)...

+ Đại hội 7 cho phép kinh tế tư bản tư nhân phát triển không hạn chế về qui mô và địa bàn hoạt động trong những ngành nghề mà pháp luật

không cấm. Nhà nước có thể liên doanh bằng nhiều hình thức với tư nhân trong và ngoài nước, hình thành loại doanh nghiệp thuộc tư bản nhà nước.

• **Kinh tế gia đình:** NQ6 xem như là một bộ phận gắn với KTQD và tập thể. Gia đình CNVC, gia đình xã viên có thể mở rộng SX bằng lao động của gia đình mình. ĐH7 không coi kinh tế gia đình là một thành phần kinh tế độc lập nhưng cũng không đặt nó là một bộ phận của thành phần kinh tế nào và được khuyến khích phát triển.

Những kết luận của ĐH 7 đã làm rõ và nâng cao nhận thức của chúng ta về một nền kinh tế nhiều thành phần. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đã trở thành một quan điểm cơ bản của chiến lược, và cũng là một chủ trương ở tầm chiến lược trong suốt cả chặng đường dài của thời kỳ quá độ lên CNXH. Nếu nhìn từ góc độ cơ sở khoa học, chúng ta có thể chứng minh đó là con đường tất yếu của nước ta đi lên CNXH.

Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần là con đường tất yếu ở nước ta đi lên CNXH

Tiến đến một xã hội XHCN đã được Đảng và nhân dân ta khẳng định thông qua ĐH7 và kỳ họp thứ 9 của QH khóa 8. Những nét đặc trưng của Xã hội XHCN mà chúng ta hướng tới đã được ghi trong "*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*" (xem *Cương lĩnh*, trang 8 và 9). Một trong những nét đặc trưng của xã hội đó là có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.

Chỉ xét riêng về mặt kinh tế vị trí xuất phát của chúng ta còn quá xa so với mục tiêu. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là phổ biến và mang nặng tính chất tự cấp, tự túc. Trang bị kỹ thuật và kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thấp kém. Cơ cấu kinh tế mất cân đối nặng. Nền kinh tế rất kém hiệu quả, năng suất lao động thấp, tích lũy trong nước chưa đáng kể, còn lệ thuộc nhiều vào bên ngoài. Tóm lại, nếu xét về hiện trạng kinh tế, đất nước ta đang ở giai đoạn tiền tư bản.

Chúng ta không chủ trương xây dựng CNTB, mà quá độ lên CNXH, bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN. Một chủ trương mang tính cương lĩnh. Để làm rõ tính tất yếu của vấn đề phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cần phải thống nhất nhận thức thế nào là bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN.

Theo chúng tôi hiểu: Quá độ lên CNXH, bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN, chỉ có nghĩa là không xác lập một hình thái kinh tế xã hội TBCN thống trị xã hội.

Sự "bỏ qua" này không thể vi phạm quá trình lịch sử tự nhiên, không được, đốt cháy giai đoạn hoặc vi phạm tính quy luật chung của quá trình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn.

Trong lịch sử, để chuyển sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn TBCN, giai cấp tư sản đã phải giải quyết những vấn đề căn bản như: phát triển sản xuất hàng hóa, tiến hành cách mạng kỹ thuật thích ứng với thời kỳ đó, và những yếu tố khác về mặt tâm lý sản xuất nhỏ và tư tưởng phong kiến...

Sản xuất hàng hóa xuất hiện là bước mở đầu của sự tan vỡ của nền sản xuất tự cấp, tự túc, là đánh dấu bước tiến bộ của xã hội loài người: sự phát triển của sản xuất hàng hóa là thành tựu chung của loài người và tồn tại qua nhiều chế độ, nó cũng là những nấc thang về mặt kinh tế để hình thành cơ sở vật chất của CNTB.



Nước ta từ sản xuất nhỏ đi lên CNXH, mà xây dựng CNXH xét về mặt kinh tế cũng phải xây dựng nền sản xuất lớn của CNXH. Mà đã xây dựng nền sản xuất lớn XHCN thì không thể không phát triển nền kinh tế hàng hóa. Đó là vấn đề có tính quy luật chung không thể bỏ qua, không thể đốt cháy giai đoạn. Tuy nhiên để phát triển nền kinh tế hàng hóa chúng ta không nhất thiết phải làm giống như giai cấp tư sản trước đây. Chẳng hạn, sử dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật ngày nay có thể đưa nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh hơn, lực lượng sản xuất có thể phát triển bằng cả hai con đường tuần tự và nhảy vọt không để cho quá trình phân cực diễn ra một cách tự phát, mà có chính sách và biện pháp vừa khuyến khích sự làm giàu một cách chính đáng, vừa hạn chế phạm vi và mức nghèo của bộ phận còn lại trong xã hội, xây dựng cơ chế điều hành nền kinh tế hàng hóa phù hợp với thực trạng định hướng phát triển của xã hội.

Xuất phát từ đặc điểm của nước ta, nền kinh tế hàng hóa không thể thiếu 1 cơ cấu nhiều thành phần kinh tế. Để phản ánh tính tất yếu đó ta gọi là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Và chính tính chất nhiều thành phần này là một tập hợp của

nhiều điều kiện và cũng là động lực thúc đẩy nền kinh tế hàng hóa phát triển. Tác dụng tích cực đó của nền kinh tế nhiều thành phần có thể ghi nhận một cách vắn tắt như sau:

- Huy động được tối đa các tiềm năng và khả năng hiện có của nền kinh tế.

- Tạo ra sự đa dạng về quy mô và trình độ kỹ thuật của sản xuất phù hợp với hiện trạng về cơ sở vật chất và trình độ kỹ thuật của nước ta.

- Đa dạng hóa về thành phần kinh tế sẽ tạo môi trường thuận lợi cho sự liên kết và liên doanh với bên ngoài.

- Đó là chưa kể ý nghĩa và tác dụng của nó đối với việc giải quyết việc làm cho người lao động - một vấn đề bức xúc trong xã hội ta - thực hiện dân chủ trong kinh tế.

Xuất phát từ chủ trương đổi mới của ĐH 6, sự phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đã đi vào thực tiễn, đẩy sức sống, góp phần quan trọng vào những thành tựu kinh tế trong bối cảnh tình hình quốc tế không thuận lợi và tình hình trong nước còn nhiều khó khăn.

Thực tiễn đó từng chỉ rõ những sai lầm trước đây của sự nóng vội muốn xóa bỏ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và tập thể một cách chủ quan, duy ý chí, vi phạm qui luật kinh tế khách quan. Thực tiễn đó cũng nhắc nhở chúng ta thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần, coi đó là con đường tất yếu quá độ lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN. Điều này đã được khẳng định như là một sự cam kết trong hai văn kiện lớn là: "*Cương lĩnh*" và "*Chiến lược phát triển kinh tế xã hội*" được ĐH 7 thông qua:

"Nhà nước thực hiện nhất quán nền kinh tế nhiều thành phần, không phân biệt đối xử, không tước đoạt tài sản hợp pháp; không gò ép tập thể hóa tư liệu sản xuất, không áp đặt hình thức kinh doanh, khuyến khích các hoạt động có lợi cho quốc kế dân sinh" (*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000*. NXB ST HN 1991. tr.14).

"Sự chuyển hóa các thành phần kinh tế trong quá trình đi lên CHXH diễn ra dưới nhiều hình thức phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, có tác dụng thúc đẩy nền sản xuất xã hội phát triển mạnh mẽ và có hiệu quả". (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. NXB ST HN 1991.tr.118) ♣

Tài liệu tham khảo

- NQ Đại hội 6
- NQ TW6 (khóa 6)
- *Cương lĩnh*
- *Chiến lược*
- Báo cáo chính trị
- Khái niệm "Bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN" (Tạp chí CS 2.1991)